TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày 10 - 01 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Khiêm

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy và ông Nguyễn Như Tạ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Nhu là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2020 tại phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2019/HSST ngày 13 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Công T, sinh năm 1994 tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 11, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công N, sinh năm 1969 và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1971.

Tiền án: 02 tiền án. Ngày 27/11/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2014/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/4/2015 nhưng chưa được xóa án tích; Ngày 11/5/2016 bị Tòa án nhân dân huyễn Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 143/2016/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/9/2017 chưa được xóa án tích. Bị cáo chưa có vợ con. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-9-2019 – Có mặt.

Bị hại:

1. Anh Đỗ Huy P, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ dân phố 3, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

2. Anh Phan Minh M, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn 4, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phan Thị D, sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1976, nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

3. Anh Đỗ Huy N, sinh năm 1966; nơi cư trú: Tổ dân phố 5, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Võ Thị O, sinh năm 1981; nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Công T là đối tượng nghiện chất ma túy, sống lang thang không nơi ở nhất định. Thường xuyên trộm cắp tài sản để lấy tiền mua ma túy và tiêu xài cá nhân. T mua ma túy của một người đàn ông *(không rõ nhân thân, lai lịch)* ở huyện H, TP. Hồ Chí Minh về sử dụng. Khi mua được ma túy T lấy ra một ít sử dụng, số còn lại T cho vào một tờ giấy trắng gói lại rồi bỏ vào chiếc ví da màu đen nhãn hiệu D&G cất dấu để tiếp tục sử dụng.

Ngày 16/09/2019, T mang theo số ma túy này đón xe đến nhà nghỉ N ở TDP5, thị trấn K, huyện Đ thì bị Công an huyện Đăk R'lấp kiểm tra, phát hiện bắt quả tang vào lúc 13 giờ cùng ngày về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ toàn bộ tang vật có liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 70/KLMT-PC09 ngày 20/09/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đăk Nông, kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói giấy màu trắng được niêm phong trong bì thư ký hiệu M01 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng mẫu là 0,3883 gam; loại Heroine. Hoàn lại đối tượng sau giám định có khối lượng là 0,2808 gam, được niêm phong trong bì thư ký hiệu 70/PC09.

Quá trình điều tra, Nguyễn Công T còn tự khai nhận thực hiện 02 vụ Trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Đ. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 28/06/2019, Nguyễn Công T mang theo công cụ vam phá khóa ổ điện xe môtô mua trước đó của một người đàn ông không xác định được nhân thân, lai lịch ở Quận 9 - TP. Hồ Chí Minh đi xe ô tô khách từ TP. Hồ Chí Minh đến địa bàn huyện Đ để tìm tài sản sở hở để trộm cắp. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T đi bộ đến khu vực sân bóng đá "P" thuộc tổ dân phố 2, thị trấn K, huyện Đ thì thấy phía trước cửa nhà chị Huỳnh Thị Đ *(chủ sân bóng đá P)* có

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, kiểu dáng Future, BKS: 48B1-063.54 của anh Đỗ Huy P không có người trông coi nên T dùng vam phá ổ khóa điện của xe rồi chạy xe về tỉnh Bình Dương bán chiếc xe cho đối tượng tên B *(không xác định được nhân thân, lai lịch)* được số tiền 4.500.000đ mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 36/KLHDĐG, ngày 20/09/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đăk R'lấp, kết luận: Chiếc xe môtô nhãn hiệu HONDA, Future, BKS: 48B1-063.54 tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị là 15.750.000đ.

Vụ thứ hai: Trưa ngày 14/9/2019, Nguyễn Công T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HonDa, kiểu dáng Wave - RSX Fi, BKS: 48B1-439.41 *(xe này Thú trộm cắp tại địa bàn xã N, huyện S, tỉnh Đăk Nông)* xuống tỉnh Bình Dương để tiêu thụ. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi đi qua nhà nghỉ Y thuộc tổ dân phố 5, thị trấn K, huyện Đ, T ghé vào thuê nhà nghỉ, tại đây T phát hiện bên trong cánh cửa hành lang tay trái theo hướng đi vào nhà nghỉ có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Vision, BKS: 48H1-134.21 của anh Phan Minh M không có người trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. Để thực hiện hành vi của mình T điều khiển xe mô tô BKS: 48B1-439.41 đến cửa hàng L ở gần đó mua 01 chiếc búa *(loại búa có một đầu dùng để nhổ đinh)* rồi quay lại nhà nghỉ Y. Tại đây, T sử dụng phần nhổ đinh trên chiếc búa vừa mua, kẹp vào phần tai khóa trên cửa sắt rồi bẻ qua bẻ lại khoảng 04, 05 lần làm tai khóa cửa bị bung ra. Sau khi bẻ được khóa cửa sắt T điều khiển xe mô tô BKS: 48B1-439.41 đi khỏi hiện trường khoảng 500m cất dấu rồi đi bộ quay lại nhà nghỉ Y mở cửa hành lang nhà nghỉ, vào dắt trộm chiếc xe mô tô BKS: 48H1-134.21 của anh Phan Minh M ra ngoài. Sau khi lấy được xe T dắt bộ chiếc xe đến tiệm sửa xe máy của anh Võ Văn G thuộc TDP5, TT. K nói xe bị mất chìa khóa nên gửi xe cho anh G và nhờ đấu nối dây điện rồi quay lại lấy xe sau. Trong quá trình anh G đấu nối dây điện cho xe thì T đi bộ bộ ngược ra lấy chiếc xe mô tô BKS: 48B1-439.41 mà T dấu trước đó rồi điều khiển xe đến nhà nghỉ N thuộc TDP 5, TT. K gửi chiếc xe này lại đây. Sau khi gửi được xe T đi bộ đến tiệm sửa xe của anh G lấy chiếc xe mô tô BKS: 48H1-134.21 rồi điều khiển xe chạy xuống tỉnh Bình Dương bán cho đối tượng tên B được số tiền 8.000.000đ mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 36/KLHDĐG, ngày 20/09/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đăk R'lấp, kết luận: Chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Vision, BKS: 48H1-134.21 tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị là 29.700.000đ.

- Thu giữ khi bắt quả tang:

+ 01 ví da màu đen nhãn hiệu D&G, bên trong ví có 01 gói giấy màu trắng *(dạng tờ lịch vạn niên)* bên trong có chứa các hạt chất rắn màu trắng *(được niêm phong ký hiệu M01 gửi giám định).*

+ 01 bơm kim tiêm màu trắng, có chữ BRAUR.

+ 01 bộ vam phá khóa *(gồm: 02 thanh sắt được mài dẹp một đầu có kích thước 05 cm và 08 cm; 01 đầu điếu 8; 01 thanh kim loại hình tròn, dài 12cm được xuyên qua đầu điếu 8; 01 chìa khóa hiệu Honda và 01 chìa khóa hiệu Yamaha).*

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu HonDa, kiểu dáng Wave - RSX Fi, BKS: 48B1-439.41, màu sơn: đen *(số khung:RLHJA3819GI003054; số máy:JA38E0008999).*

- Thu giữ tại hiện trường: 01 chiếc búa, dạng búa định *(phần đầu búa bằng kim loại, sơn màu đỏ, một đầu được thiết kế dùng để nhổ đinh, phần cán búa bằng gỗ dài 30cm).*

- Bị cáo tự nguyện giao nộp:

+ 01 ví da màu đen.

+ Các giấy tờ mang tên Vũ Văn K, gồm: 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô BKS 48B1-439.41; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS; 01 Giấy phép lái xe hạng A1; 01 Chứng minh nhân dân số 245227809; 01 Thẻ ATM, có dãy số 5391 4600 0892 4559.

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô BKS: 48F8- 7746 và 01 giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Đậu Thị Thu Z.

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô BKS: 60M4 - 6500, mang tên Gián Nhộc Q, do Phòng CSGT Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 30/10/2003.

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô BKS: 47L1-4176, do Phòng CSGT Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 30/12/2000.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 48B1-063.54 của anh Đỗ Huy P và chiếc xe mô tô BKS: 48H1-134.21 của anh Phan Minh M, T đã bán cho đối tượng tên B, Cơ quan CSĐT đã ra thông báo truy tìm nhưng chưa thu giữ được.

Quá trình điều tra, xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu HonDa, kiểu dáng Wave - RSX Fi, BKS: 48B1-439.41; 01 ví da màu đen; các giấy tờ mang tên Vũ Văn K *(gồm: 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô BKS 48B1-439.41; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS; 01 Giấy phép lái xe hạng A1; 01 Chứng minh nhân dân số 245227809; 01 Thẻ ATM, có dãy số 5391 4600 0892 4559;* 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô BKS: 48F8- 7746 và 01 giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Đậu Thị Thu Z; 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô BKS: 60M4 - 6500, mang tên Gián Nhộc Q; 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô BKS: 47L1-4176, do Phòng CSGT Công an tỉnh Đăk Lăk cấp ngày 30/12/2000, là các tài sản mà bị can T trộm cắp trên địa bàn huyện S, tỉnh Đắk Nông, do vậy ngày 13/11/2019 đã chuyển giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Tại cơ quan CSĐT, Nguyễn Công T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số: 73/CT– VKS ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Công T về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng và thừa nhận Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Công T phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"* và tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội: *"Trộm cắp tài sản";* từ 02 năm đến 03 năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Công T phải chịu hình phạt chung của hai tội từ 05 năm đến 06 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (16-9-2019).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy khối lượng 0,2808 gam loại Heroine hoàn lại sau giám định; 01 bộ vam phá khóa *(gồm: 02 thanh sắt được mài dẹp một đầu có kích thước 05 cm và 08 cm; 01 đầu điếu 8; 01 thanh kim loại hình tròn, dài 12cm được xuyên qua đầu điếu 8; 01 chìa khóa hiệu Honda và 01 chìa khóa hiệu Yamaha);* 01 chiếc búa *(dạng búa đinh)* là công cụ dùng vào việc phạm tội; 01 ví da màu đen nhãn hiệu D&G và 01 bơm kim tiêm màu trắng *(có chữ BRAUR)*.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đỗ Huy P và anh Phan Minh M yêu cầu Nguyễn Công T bồi thường thiệt hại đối với 02 chiếc xe mô tô bị mất vào ngày 28/06/2019 và ngày 14/09/2019 tương ứng với số tiền trong bản kết luận định giá tài sản. Cần buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại số tiền trên.

Đối với hành vi phá hỏng tai khóa cửa sắt của nhà nghỉ Y, bà Phan Thị D không yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại, nên không đề cập xử lý.

Đối với việc anh Võ Văn G có hành vi đấu nối ổ khóa điện cho xe, nhưng không biết đây là xe T trộm đã trộm cắp nên không để cập xử lý.

Đối với các đối tượng đã bán ma túy; bán công cụ vam phá ổ khóa điện xe môtô; tiêu thụ tài sản do bị can T trộm cắp có được, hiện không rõ nhân thân, lai lich nên không có cơ sở để xử lý

Tại phiên toà bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Đăk R'Lấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã công bố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Ngày 16/09/2019 tại nhà nghỉ N thuộc tổ dân phố 5, thị trấn K, huyện Đ, Nguyễn Công T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng. Theo bản kết luận giám định số 70/KLMT-PC09 ngày 20/09/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đăk Nông, kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói giấy màu trắng được niêm phong trong bì thư ký hiệu M01 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng mẫu là 0,3883 gam; loại Heroine. Do vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

Ngoài ra bị cáo còn thực hiện 02 vụ trộm cắp trên địa bàn huyện Đ, cụ thể:

Ngày 28/6/2019 tại sân bóng đá P ở tổ dân phố 2, thị trấn K, huyện Đ, T đã lén lút trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Honda Future BKS 48B1 – 063.54 của anh Đỗ Huy P. Theo kết luận định giá tài sản số 36/KLĐGTS ngày 20/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk R'lấp chiếc xe này có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 15.750.000 đồng.

Ngày 14/9/2019 tại nhà nghỉ Y ở tổ dân phố 5, thị trấn K, huyện Đ, Nguyễn Công T thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS 48H1 – 134.21 của anh Phan Minh M. Theo kết luận định giá tài sản số 36/KLĐGTS ngày 20/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk R'lấp chiếc xe này có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 29.700.000 đồng. Tổng giá trị của hai lần trộm cắp là 45.450.000 đồng.

Ngày 27/11/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2014/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/4/2015 nhưng chưa được xóa án tích; Ngày 11/5/2016 bị Tòa án nhân dân huyễn Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 143/2016/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/9/2017 chưa được xóa án tích. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 143/2016/HS-ST Nguyễn Công T đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định điểm g khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Do vậy, hành vi trộm cắp nêu trên của Nguyễn Công Thú thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Công T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự

Điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

g) Tái phạm nguy hiểm."

[3]. Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo không bị áp dụng tình tiết định khung hình phạt mà chỉ bị xử lý theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên xét xử bị cáo theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng: Đối với tội trộm cắp tài sản bị cáo phạm tôi 02 lần trở lên nên cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Xét thấy, bị cáo thành khẩn khai báo; trong quá trình điều tra vụ Tàng trữ trai phép chất ma tuý bị cáo tự khai ra 02 lần trộm cắp trước đó, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về hình phạt: Xét hành vi do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự xã hội. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển được mọi hành vi của bản thân trong cuộc sống, bị cáo phải biết việc tàng trữ trái phép chất ma tuý là xâm phạm đến sự độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy được pháp luật nghiêm cấm. Tài sản của người khác là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ nhưng với ý thức coi thường pháp luật mà bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác. Do vậy, HĐXX cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm tương xứng với mức độ hành vi của bị cáo đã gây ra. Đồng thời, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian thì mới bảo đảm được mục đích của hình phạt.

[7]. Việc bồi thường thiệt hại: Bị hại anh Đỗ Huy P và anh Phan Minh M yêu cầu bị cáo Nguyễn Công T bồi thường thiệt hại đối với 02 chiếc xe mô tô với giá trị tương ứng với số tiền trong bản kết luận định giá tài sản. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại nên cần ghi nhận và buộc bị cáo Nguyễn Công T bồi thường cho anh Đỗ Huy P số tiền là 15.750.000 đồng và anh Phan Minh M số tiền là 29.700.000 đồng.

[8]. Việc xử lý vật chứng: Xét khối lượng 0,2808 gam loại Heroine hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy; 01 bộ vam phá khóa *(gồm: 02 thanh sắt được mài dẹp một đầu có kích thước 05 cm và 08 cm; 01 đầu điếu 8; 01 thanh kim loại hình tròn, dài 12cm được xuyên qua đầu điếu 8; 01 chìa khóa hiệu Honda và 01 chìa khóa hiệu Yamaha);* 01 chiếc búa *(dạng búa đinh)* là công cụ dùng vào việc phạm tội; 01 ví da màu đen nhãn hiệu D&G và 01 bơm kim tiêm màu trắng *(có chữ BRAUR)* không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9]. Đối với hành vi phá hỏng tai khóa cửa sắt của nhà nghỉ Y, bà Phan Thị D không yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại, nên không đề cập xử lý; Đối với việc anh Võ Văn G có hành vi đấu nối ổ khóa điện cho xe, nhưng không biết đây là xe T trộm đã trộm cắp nên không để cập xử lý; Đối với các đối tượng đã bán ma túy; bán công cụ vam phá ổ khóa điện xe môtô; tiêu thụ tài sản do bị can T trộm cắp có được, hiện không rõ nhân thân, lai lich nên không có cơ sở để xử lý.

[10]. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu HonDa, kiểu dáng Wave - RSX Fi, BKS: 48B1-439.41; 01 ví da màu đen; các giấy tờ mang

tên Vũ Văn K *(gồm: 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô BKS 48B1-439.41; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS; 01 Giấy phép lái xe hạng A1; 01 Chứng minh nhân dân số 245227809; 01 Thẻ ATM, có dãy số 5391 4600 0892 4559;* 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô BKS: 48F8- 7746 và 01 giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Đậu Thị Thu Z; 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô BKS: 60M4 - 6500, mang tên Gián Nhộc Q; 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô BKS: 47L1-4176, do Phòng CSGT Công an tỉnh Đăk Lăk cấp ngày 30/12/2000, là các tài sản mà bị can T trộm cắp trên địa bàn huyện S, tỉnh Đắk Nông, do vậy ngày 13/11/2019 đã chuyển giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song để điều tra, xử lý theo thẩm quyền nên không đề cập

[11] Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'lấp tại phiên tòa là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[12]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Công T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và *"Trộm cắp tài sản"*

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công T 01 *(Một)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và 03 *(Ba)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù về tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Công T phải chịu hình phạt chung của hai tội là 05 *(Năm)* năm. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16-9-2019

2. Việc bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 598 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Công T bồi thường cho anh Đỗ Huy P số tiền là 15.750.000 đồng *(Mười lăm triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng)* và anh Phan Minh M số tiền là 29.700.000 đồng *(Hai mươi chín triệu bảy trăm ngàn đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và các bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chưa bồi thường số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả số tiền lãi tương ứng với lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành xong.

3. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,2808 gam loại Heroine hoàn lại sau giám định; 01 bộ vam phá khóa (gồm: 02 thanh sắt được mài dẹp một đầu có kích thước 05 cm và 08 cm; 01 đầu điếu 8; 01 thanh kim loại hình tròn, dài 12cm được xuyên qua đầu điếu 8; 01 chìa khóa hiệu Honda và 01 chìa khóa hiệu Yamaha); 01 chiếc búa (dạng búa đinh) là công cụ dùng vào việc phạm tội; 01 ví da màu đen nhãn hiệu D&G và 01 bơm kim tiêm màu trắng có chữ BRAUR. *(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng).*

4. Về án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm: Căn cứ theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Công T phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.273.000 đồng *(Hai triệu hai trăm bảy mươi ba ngàn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- Công an huyện Đắk R'Lấp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Khiêm